

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS-ST

Ngày: 23 - 6 -2021

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Đức;

2. Ông Nguyễn Thoại.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Hoàng Tiến Lực - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Đông Hà.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2021/TLST-DS ngày 05/4/2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank); trụ sở đóng tại: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn Hiến - Chuyên viên xử lý nợ (*văn bản ủy quyền ngày 19/02/2021*), có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thúy K, địa chỉ: Khu phố T, Phường N, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, *ông Đ có mặt, bà K vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/02/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thúy K có quan hệ tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - chi nhánh Quảng Trị, chi

tiết như sau: Hợp đồng tín dụng số: LD1817900217 ngày 28/06/2018; Số tiền vay: 500.000.000 đồng; Mục đích vay: Sửa nhà ở. Ngân hàng đã giải ngân ba lần cụ thể:

Giấy nhận nợ số LD1818000111 ngày 29/06/2018: Số tiền nhận nợ: 250.000.000 đồng; Thời hạn trả nợ: 29/06/2033; Lãi suất cho vay: Lãi suất 12 tháng đầu tiên cố định 11,5%/năm. Lãi suất kể từ tháng thứ 13 đến tháng thứ 60 được tính trên cơ sở lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ 13 tháng (+) biên độ 4,5%/năm. Lãi suất này được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần. Lãi suất kể từ tháng thứ 61 trở đi được tính trên cơ sở lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ 13 tháng (+) biên độ 5,0%/năm. Lãi suất này được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần. Như vậy lãi suất từ ngày 29/06/2018 đến ngày 28/06/2019 là 11,5%/năm. Lãi suất từ ngày 29/06/2019 đến ngày 28/12/2019 là 12,5%/năm. Lãi suất từ ngày 29/12/2019 đến thời điểm quá hạn là 12,4%/năm (7,9%/năm + 4,5%/năm, theo quyết định số 3664/2019/QĐ-KHCN ngày 19/11/2019).

Giấy nhận nợ số LD1821800179 ngày 06/08/2018: Số tiền nhận nợ: 150.000.000 đồng; Thời hạn trả nợ: 29/06/2033; Lãi suất cho vay: Lãi suất 12 tháng đầu tiên cố định 11,5%/năm. Lãi suất kể từ tháng thứ 13 đến tháng thứ 60 được tính trên cơ sở lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ 13 tháng (+) biên độ 4,5%/năm. Lãi suất này được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần. Lãi suất kể từ tháng thứ 61 trở đi được tính trên cơ sở lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ 13 tháng (+) biên độ 5,0%/năm. Lãi suất này được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần. Như vậy lãi suất từ ngày 06/08/2018 đến ngày 05/08/2019 là 11,5%/năm. Lãi suất từ ngày 06/08/2019 đến ngày 05/02/2020 là 12,5%/năm. Lãi suất từ ngày 06/02/2020 đến ngày 05/08/2020 là 12,4%/năm. Lãi suất từ ngày 06/08/2020 đến thời điểm quá hạn là 12,3%/năm (7,8%/năm + 4,5%/năm, theo quyết định số 1962/2020/QĐ-KHCN ngày 01/07/2020).

Giấy nhận nợ số LD1822900053 ngày 17/08/2018: Số tiền nhận nợ: 100.000.000 đồng; Thời hạn trả nợ: 29/06/2033; Lãi suất cho vay: Lãi suất 12 tháng đầu tiên 11,5%/năm. Tại thời điểm bắt đầu từ tháng thứ 13 đến tháng thứ 60 lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được Sacombank quyết định điều chỉnh trên cơ sở lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank cộng (+) với biên độ là 4,5%/năm và lãi suất này được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần. Tại thời điểm bắt đầu từ tháng thứ 61 trở đi lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được Sacombank quyết định điều chỉnh trên cơ sở lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ 13 tháng trả lãi cuối kỳ của Sacombank cộng (+) với biên độ là 5,0%/năm và lãi suất này được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần. Như vậy lãi suất từ ngày 17/08/2018 đến ngày 16/08/2019 là 11,5%/năm. Lãi suất từ ngày 17/08/2019 đến ngày 16/02/2020 là 12,5%/năm. Lãi suất từ ngày 17/02/2020 đến thời điểm quá hạn là 12,4%/năm (7,9%/năm + 4,5%/năm, theo quyết định số 262/2020/QĐ-KHCN ngày 05/02/2020).

Biện pháp bảo đảm: Căn nhà và quyền sử dụng đất tại thửa số 591, tờ bản đồ số 22 tại khu phố 8, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 402908 do UBND thành phố Đông Hà cấp ngày 23/02/2018, cập nhật nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý ngày 20/06/2018. Chủ sở hữu là Ông Nguyễn Văn Đ và Bà Nguyễn Thị Thúy K.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thúy K đã thanh toán tiền gốc 80.789.000 đồng và thanh toán tiền lãi đến ngày 14/08/2020. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thúy K vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Đ và bà K vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 15/08/2020 Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quảng Trị đã chuyển toàn bộ số nợ vay sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thúy K yêu cầu ông Đ, bà K có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn. Đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông Đ, bà K vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, ông Đ, bà K thanh toán số tiền gốc 17.583.000 đồng.

Ngày 10/7/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quảng Trị với ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thúy K ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, hạn mức 10.000.000 đồng. Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số 970403-9308 với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Đ, bà K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 9.656.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ ông Đ, bà K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.486.196 đồng còn nợ lại 6.169.804 đồng. Do ông Định, bà Kiều không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín đề nghị Tòa án giải quyết :

Tuyên buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thúy K phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quảng Trị tổng số tiền là 440.168.452 đồng, trong đó:

- + Nợ gốc 407.797.804 đồng gồm nợ tiền vay hợp đồng tín dụng là: 401.628.000 đồng và nợ tiền vay thẻ tín dụng là: 6.169.804 đồng;

- + Lãi tính đến ngày 23/6/2021 là 32.370.648 đồng, trong đó tiền lãi của hợp đồng tín dụng là 30.637.872 đồng và tiền lãi của thẻ tín dụng là 1.732.776 đồng.

- + Lãi phát sinh cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thúy K không trả được nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quảng Trị yêu cầu phát mãi ngay toàn bộ tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ thừa nhận có ký hợp đồng vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo hợp đồng tín dụng tổng số tiền 500.000.000 đồng và đã giao dịch thẻ tín dụng với số tiền là 9.656.000 đồng, tổng số tiền vay 509.656.000 đồng, đã thanh toán số tiền gốc 101.858.196 đồng hiện còn nợ lại số tiền gốc là 407.797.804 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 23/6/2021 là 32.370.648 đồng, tuy nhiên do đang gặp khó khăn nên xin tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thúy K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ vay tạm đến ngày 23/6/2021 là 440.168.452 đồng, trong đó: nợ gốc là 407.797.804 đồng, lãi là 32.370.648 đồng và phải trả lãi phát sinh từ ngày 24/6/2021 cho đến khi trả hết nợ vay. Trường hợp ông Đ và bà K không thực nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền phát mãi toàn bộ tài sản đảm bảo để thu hồi nợ vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thúy K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy K.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Mục đích vay tiền của ông Đ, bà K là sửa nhà do đó xác định đây là vụ án dân sự (theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự). Khi có tranh chấp yêu cầu Tòa án giải quyết, xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

[3] Về nội dung: Về yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc và lãi:

Về tiền gốc: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số LD1817900217 ngày 28/06/2018, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quảng Trị đã giải ngân cho ông Đ, bà K nhận số tiền vay là 500.000.000 đồng, ông Đ, bà K thanh toán 98.372.000 đồng còn nợ lại 401.628.000 đồng. Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng

kiêm hợp đồng ngày 10/7/2018, Ngân hàng Sacombank cấp thẻ tín dụng cho ông Đ, bà K và ông Đ, bà K đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 9.656.000 đồng, ông Đ, bà K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 3.486.196 đồng còn nợ lại 6.169.804 đồng. Như vậy tổng số tiền gốc ông Đ, bà K còn nợ Ngân hàng là 407.797.804 đồng. Thấy rằng việc ký kết hợp đồng giữa Ngân hàng với ông Đ, bà K là trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận giữa hai bên và đúng quy định pháp luật nên có hiệu lực và phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Theo thỏa thuận về trách nhiệm của bên được cấp thẻ tín dụng thì đến kỳ trả nợ mà không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Theo hợp đồng tín dụng thỏa thuận gốc và lãi trả ngày 15 hàng tháng. Tuy nhiên ông Đ, bà K vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 15/8/2020, do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền gốc là 407.797.804 đồng.

Về tiền lãi: Chấp nhận mức lãi suất theo hợp đồng, theo đó lãi tính đến ngày 23/6/2021 là 32.370.648 đồng, trong đó lãi suất của hợp đồng tín dụng là 30.637.872 đồng và lãi suất thẻ tín dụng là 1.732.776 đồng.

Buộc ông Đ, bà K có nghĩa vụ trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 24/6/2021 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng số LD1817900217 ngày 28/06/2018 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 970403-9308 ngày 10/7/2018.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thúy K không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà phát mãi tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 402908, thửa số 591, tờ bản đồ số 22 do UBND thành phố Đông Hà cấp ngày 23/02/2018 cập nhật nội dung thay đổi cơ sở pháp lý ngày 20/06/2018, chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thúy K, địa chỉ thửa đất tại khu phố 8, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản đã ký số 276/HĐTC ngày 28/6/2018 để thu hồi nợ vay.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.200.000 đồng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu và hoàn trả lại cho nguyên đơn. Thấy rằng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn là có căn cứ nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và phải có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 1.200.000 đồng.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 351, Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; điểm a Khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thúy K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền nợ vay tính đến ngày 23/6/2021 là 440.168.452 đồng (*Bốn trăm bốn mươi triệu một trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng*), trong đó:

+ Nợ gốc: 407.797.804 đồng;

+ Lãi tính đến ngày 23/6/2021 là 32.370.648 đồng.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thúy K phải trả lãi phát sinh từ ngày 24/6/2021 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: LD1817900217 ngày 28/06/2018 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 970403-9308 ngày 10/7/2018 cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín trên số tiền chậm trả cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ trên.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thúy K không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà phát mãi tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 402908, thửa số 591, tờ bản đồ số 22 do UBND thành phố Đông Hà cấp ngày 23/02/2018 cập nhật nội dung thay đổi cơ sở pháp lý ngày 20/06/2018, chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thúy K, địa chỉ thửa đất tại khu phố 8, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản đã ký số 276/HĐTC ngày 28/6/2018 để thu hồi nợ vay.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 11.095.000 đồng (*Mười một triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000963 ngày 29/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thúy K phải chịu 21.606.738 đồng (*Hai mươi một triệu sáu trăm linh sáu nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về chi phí đo đạc xem xét, thẩm định tại chỗ:

Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thúy K phải chịu và có nghĩa vụ phải hoàn trả cho ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CC THADS TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Yến